

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:20/HĐDV/SAVIS-ĐLVN

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Báo giá số: 2472.20/BG-ĐLVN ngày 13/07/2020 của Viện Đo lường VN;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng 07 năm 2020, tại Viện Đo lường Việt Nam, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỂ NACENCOMM

Địa chỉ ĐKKD: Tầng 5 Tòa Nhà Hanel, Số, 2 Chùa Bộc, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội.

Địa chỉ VPGD: Tầng 3 Tòa nhà Bohemia, Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại : 0243 576 5146

Fax:

Mã số thuế : 0103930279

Số tài khoản : 10321656622015

Tại : Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Kim Liên

Đại diện : Ông **Phùng Huy Tâm**

Chức vụ: Giám đốc điều hành

(Sau đây gọi tắt là “NACENCOMM”)

BÊN B: VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 04.37914876

Fax: 04.37564260

Mã số thuế : 0100407085

Số tài khoản : 1200208036688

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch. Mã ngân hàng: 01204002.

Đại diện : Ông **Cao Xuân Quân**

Chức vụ: **Viện Trưởng**

(Sau đây gọi tắt là “Viện đo lường”)

Sau khi trao đổi, thỏa thuận hai Bên thống nhất ký Hợp đồng nguyên tắc (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều kiện và điều khoản dưới đây:

Điều 1. Nội dung công việc

1.1. Bên B thực hiện công việc cung cấp dịch vụ và kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử phương tiện đo, chuẩn đo lường cho Bên A với số lượng và đơn giá cụ thể như sau:

- Cung cấp dịch vụ thời gian chuẩn: Bên B nhận cung cấp dịch vụ thời gian chuẩn quốc gia bằng giao thức NTP thông qua mạng Internet cho bên A. Chi tiết dịch vụ như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT (Số)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	SL (QTY)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Subtotal)	Nơi TH (Place)
1	Cung cấp thời gian chuẩn quốc gia cho máy chủ có địa chỉ MAC như sau: 309C231C82AD	1 năm	5.000.000	5.000.000	VMI
Tổng tiền trước thuế (Subtotal without VAT):				5.000.000	
VAT: 5 %				250.000	
Tổng tiền (+VAT) (Total):				5.250.000	

- **Kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường:**

Đơn vị tính: đồng

STT (Số)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đặc trưng kỹ thuật (Specification)	SL (QTY)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Subtotal)	Nơi TH (Place)
1	Hiệu chuẩn đồng hồ NTP GPS		1	6.000.000	6.000.000	VMI
Tổng tiền trước thuế (Subtotal without VAT):					6.000.000	
VAT: 5 %					300.000	
Tổng tiền (+VAT) (Total):					6.300.000	

- 1.2. Bên B cam kết dịch vụ thời gian chuẩn được cung cấp trong thời gian 1 năm và phương tiện đo, chuẩn đo lường do Bên A cung cấp sẽ được kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm theo phương pháp, quy trình hiện hành tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 2. Thời gian và địa điểm thực hiện hợp đồng

2.1. Thời gian thực hiện:

(i) Thời gian thực hiện công việc theo Hợp đồng dự kiến:

- Đối với dịch vụ “Cung cấp dịch vụ thời gian chuẩn quốc gia”: Bên B cung cấp cho Bên A 1 năm dịch vụ kể từ ngày ký hợp đồng.
- Đối với dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: 20 ngày làm việc, kể từ ngày Bên B nhận được phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- (ii) Trường hợp có sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc theo hợp đồng thì hai bên phải thông báo trao đổi bằng văn bản, trong đó nêu chi tiết về sự kiện bất khả kháng, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.

- 2.2. Địa điểm thực hiện: Tại Viện Đo lường Việt Nam, số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

- 3.1 Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT) là: **11.550.000** đồng (*Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng./*)
- 3.2 Bên A cung cấp hồ sơ theo hợp đồng cho bên B bao gồm:
- (i) Hóa đơn tài chính hợp lệ;
 - (ii) Cung cấp phần mềm đồng bộ tới nguồn thời gian chuẩn quốc gia theo giao thức NTP;
 - (iii) Giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm (bản sao) hoặc thông báo bằng văn bản danh mục phương tiện đo, chuẩn đo lường không đạt yêu cầu cho bên A.
- 3.3. Trường hợp có phát sinh sẽ thanh toán theo giá trị thực tế tại Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
- 3.4. Hình thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 01 (một) lần cho bên B chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi bên B bắt đầu cung cấp dịch vụ Máy chủ thời gian thực và hoàn thành công việc kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị tại Điều 2 theo Hợp đồng; Việc thanh toán sẽ được Bên A thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 4.1 Yêu cầu Bên B thực hiện công việc theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 4.2 Cung cấp thông tin địa chỉ MAC máy chủ dịch vụ theo Điều 1 và tạo mọi điều kiện cho Bên B tiến hành công việc theo yêu cầu để thực hiện dịch vụ.
- 4.3 Bên A cam kết không sử dụng thời gian chuẩn đã được cung cấp từ Bên B để cung cấp cho một bên nào khác nếu không được sự chấp nhận của Bên B.
- 4.4 Chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ các phương tiện đo, chuẩn đo lường nêu trong Điều 1 tại nơi thực hiện, cung cấp các thông số kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách mô tả kỹ thuật và tất cả các thông tin có liên quan khác (nếu có) cho Bên B và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Bên B tiến hành công việc đảm bảo đúng tiến độ.
- 4.5 Bố trí cán bộ kỹ thuật tham gia hỗ trợ theo yêu cầu của Bên B, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.
- 4.6 Trường hợp kết quả kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm các phương tiện đo/chuẩn đo lường của Bên A không đạt yêu cầu kỹ thuật, Bên A vẫn phải thanh toán toàn bộ chi phí thực hiện đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường không đạt này.
- 4.7 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo đúng nội dung quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.
- 4.8 Thông báo cho Bên B kịp thời các phát sinh trong quá trình thực hiện để cùng Bên B giải quyết trên tinh thần hợp tác vì lợi ích hai bên.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 5.1 Cung cấp dịch vụ cho Bên A theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 5.2 Thông báo cho bên A thời gian tiến hành thực hiện công việc trước 02 (hai) ngày để bên A phối hợp thực hiện khi cần.
- 5.3 Phối hợp cùng Bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng trên tinh thần hợp tác vì lợi ích hai bên.
- 5.4 Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời khi Bên A thông báo các phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- 5.5 Cung cấp dịch vụ và bàn giao lại các phương tiện đo, chuẩn đo lường và cung cấp cho bên A toàn bộ hồ sơ bao gồm: hóa đơn tài chính hợp lệ, Giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm (bản sao) đối với dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) sau khi hoàn thành công việc.
- 5.6 Bàn giao cho Bên A Giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm (bản gốc) đối với dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường sau khi bên A thanh toán đầy đủ các khoản phải thanh toán theo Hợp đồng.
- 5.7 Bên B không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo/hiệu chuẩn chuẩn đo lường đối với trường hợp kết quả kiểm định phương tiện đo/hiệu chuẩn chuẩn đo lường không đạt yêu cầu. Khi đó Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho bên A danh mục các phương tiện đo, chuẩn đo lường không đạt yêu cầu.
- 5.8 Sau 12 tháng kể từ ngày Bên B thông báo hoàn thành công việc mà Bên A không nhận lại các phương tiện đo, chuẩn đo lường thì các phương tiện đo, chuẩn đo lường có thể thuộc sở hữu của Bên B.

Điều 6. Bất khả kháng

- 6.1 Trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này nếu các vi phạm Hợp đồng là do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng thì không áp dụng các quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (trừ trường hợp được quy định cụ thể là vẫn áp dụng). Những sự kiện được coi là bất khả kháng khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - (i) Sự kiện đó hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý hoặc không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng, mặc dù bên đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để đề phòng, khắc phục hoặc giảm bớt thiệt hại, gây ra việc chậm trễ hoặc gián đoạn, đình trệ việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp Đồng này.
 - (ii) Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng phải thông báo văn bản cho bên kia, trong đó nêu chi tiết về Sự kiện bất khả kháng, các biện pháp đã tiến hành để đề phòng, khắc phục thiệt hại, dự kiến kế hoạch khắc phục và biện pháp giải quyết.
- 6.2 Trừ khi có ý kiến của bên kia bằng văn bản, Bên có nghĩa vụ vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị Sự kiện bất khả kháng gây trở ngại.

Điều 7. Các trường hợp phạt vi phạm

- 7.1. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng, khi đó Bên A sẽ phải bị phạt vi phạm với mức tiền lãi tính trên khoản tiền chưa thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tại thời điểm thanh toán, nhưng tối đa không quá 5% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.
- 7.2. Trường hợp Bên B chậm chuyển Giấy chứng nhận bản gốc đối với dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn/đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường cho khi Bên A đã thanh toán đầy đủ cho Bên B sau 15 ngày làm việc, khi đó Bên B sẽ bị phạt vi phạm với mức là 0,1% giá trị Hợp đồng/ngày chậm trả Giấy chứng nhận nhưng tối đa không quá 5% giá trị Hợp đồng.

Điều 8. Điều khoản chung

- 8.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này. Trong trường hợp, những nội dung không được quy định trong Hợp đồng này thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 8.2. Không bên nào được tự ý chuyển nhượng nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý của bên kia.
- 8.3. Loại trừ các trường hợp được miễn trách nhiệm theo quy định của pháp luật, nếu một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải bồi thường cho bên kia mọi chi phí tổn thất bao gồm chi phí trực tiếp và lợi ích đáng nhẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật.
- 8.4. Trường hợp xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng, trước tiên hai bên sẽ giải quyết bằng thỏa thuận và thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng được trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp thì một trong Các Bên có quyền chuyển vụ việc lên Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự tố tụng của pháp luật. Mọi chi phí liên quan do bên thua kiện chịu và hai bên phải chấp hành phán quyết của Tòa án.

Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng

- 9.1. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được Hai bên thống nhất và lập thành văn bản được xem như Phụ lục không tách rời Hợp đồng này.
- 9.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này hoặc được thay thế bằng văn bản khác.
- 9.3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)